TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN GIỒNG TRÔM** TỈNH BẾN TRE	**CỘNG H XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập -Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 27/2018/HSST

Ngày: 16/11/2018

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG H XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIỒNG TRÔM, TỈNH BẾN TRE

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Võ Thế Trang Đền.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Thanh Diễn

Ông Châu Thanh Trung.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Ngọc Ánh, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa: Ông Phạm Trọng Vịnh - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 11 năm 2018, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 28/2018/TLST-HS ngày 03 tháng 10 năm 2018, quyết định đưa vụ án ra xét xử số 28/2018/HSST-QĐ ngày 02 tháng 11 năm 2018 đối với các bị cáo:

1. Châu Thị Kim L; Tên gọi khác: Bé Đen; Sinh năm: 1977;

Nơi cư trú: ấp K, xã B, huyện G, tỉnh Bến Tre. Nghề nghiệp: Nội trợ; Trình độ văn hóa: Lớp 5/12. Dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam. Con ông Châu Văn N và bà Đặng Thị G. Chồng Huỳnh Thanh T, sinh năm: 1974; Con: 01 người sinh năm 2001. Tiền án, tiền sự: Không. Nhân thân: Tốt. Bị cáo bị cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 31/7/2018 đến nay, tại ngoại (Có mặt).

2. Phan Thị Thu H; Sinh năm: 1977;

Nơi cư trú: ấp K, xã B, huyện G, tỉnh Bến Tre. Nghề nghiệp: Làm vườn; Trình độ văn hóa: Lớp 9/12. Dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam. Con ông Phan Thanh H và bà Đặng Thị C. Chồng Trần Thế Thiên B, sinh năm: 1973; Con: 02 người, lớn sinh năm 2001, nhỏ sinh năm 2007. Tiền án, tiền sự: Không. Nhân thân: Tốt. Bị cáo bị cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 31/7/2018 đến nay, tại ngoại (Có mặt).

** Người bào chữa cho bị cáo H:* Ông Lê Huỳnh Nhựt Thiện - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Bến Tre (có mặt).

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

Trương Văn M, sinh năm: 1959. Nơi cư trú: Nơi cư trú: ấp K, xã B, huyện G, tỉnh Bến Tre (vắng mặt).

Võ Thị V, sinh năm: 1946. Nơi cư trú: ấp K, xã B, huyện G, tỉnh Bến Tre(vắng mặt).

Trần Hoàng M, sinh năm: 1986. Nơi cư trú: ấp K, xã B, huyện G, tỉnh Bến Tre (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 17 giờ 40 phút, ngày 06/02/2018, tại quán cà phê của bà Châu Thị M thuộc ấp K, xã B, huyện G, tỉnh Bến Tre, lực lượng Công an huyện Giồng Trôm phối hợp với Công an xã B, huyện Giồng Trôm tiến hành lập biên bản phạm pháp quả tang đối với Châu Thị Kim L về hành vi đánh bạc dưới hình thức bán lô số đề. Bị cáo L thừa nhận: Vào ngày 06/02/2018, L bán số đề qua điện thoại di động do người mua nhắn tin gửi đến hoặc người mua trực tiếp đến gặp L để ghi số đề. Trên cơ sở kết quả xổ số kiến thiết trong ngày, người mua 02 số tỷ lệ ăn thua 1/70 lần, mua 03 số hoặc số đá tỷ lệ ăn thua 1/600 lần, L bị lực lượng Công an phát hiện bán số đề sau khi có kết quả mở thưởng của các đài xổ số kiến thiết trong ngày 06/02/2018. Cụ thể ngày 06/02/2018, L bán số đề (thầu đề) như sau:

- Phan Thị Thu H dùng điện thoại di động có số thuê bao 01213.977.931 nhắn hai tin nhắn qua điện thoại di động của Châu Thị Kim L có số thuê bao 01663.948.344 để mua số đề được thua bằng tiền với số đề và số tiền như sau: Số đầu 25.000 đồng số 30, 50.000 đồng số 70, 15.000 đồng số 49, đầu đuôi 12.000 đồng số 642, bao lô 20.000 đồng số 78, 10.000 đồng số 42, 5.000 đồng số 32, 2.000 đồng số 642, 1.000 đồng số 870, 1.000 đồng số 830, số đá 1.000 đồng số 30 đá 70, 2.000 đồng số 32 đá 72, 4.000 đồng số 02 đá 46 của đài xổ số kiến thiết Bến Tre; bao lô 10.000 đồng số 68 của đài Vũng Tàu; đầu đuôi 60.000 đồng số 232, bao lô 10.000 đồng số 232, 2.000 đồng số 68 đá 78 của đài Bạc Liêu; bao lô 10.000 đồng số 32 của ba đài Bến Tre, Vũng Tàu, Bạc Liêu. Với tổng số tiền mua số đề là 2.146.000 đồng. H chưa giao tiền mua số đề cho L. H trúng thưởng 20.000 đồng số 78 của một lô đài Bến Tre thành tiền 1.400.000 đồng; 5.000 đồng số 32 của một lô đài Bến Tre thành tiền 350.000 đồng; 10.000 đồng số 32 của một lô đài Bến Tre, một lô đài Bạc Liêu thành tiền 1.400.000 đồng. Tổng số tiền H trúng thưởng số đề là 3.150.000 đồng. Tổng số tiền H dùng vào việc đánh bạc với L là 5.296.000 đồng.

Trong tổng số đề và số tiền nêu trên, H tự mua cho mình bao lô 1.000 đồng các số 870, 830, số đầu 5.000 đồng số 49 của đài Bến Tre thành tiền là 49.000 đồng. Số đề với số tiền còn lại là 2.097.000 đồng, H bán cho Đặng Thị Lệ với số tiền 652.000 đồng, Phan Thị Thu Nguyệt với số tiền 36.000 đồng, Đặng Thị Cước với số tiền 25.000 đồng,

Phan Thanh Hoàng với số tiền 50.000 đồng, Trần Thế Thiên Bảo (Bảo mua giùm cho người tên Dũng chưa rõ lai lịch) với số tiền 144.000 đồng và bán người tên Duy (chưa rõ lai lịch) với số tiền 1.190.000 đồng. Lệ, Nguyệt, Cước, Hoàng, Bảo chưa giao tiền mua số đề cho H. Nguyệt, Cước, Hoàng, Bảo không trúng thưởng số đề. Lệ trúng thưởng số đề với số tiền là 350.000 đồng, tổng số tiền dùng vào việc đánh bạc của Lệ là 1.002.000 đồng. Người tên Duy trúng thưởng số đề với số tiền 2.800.000 đồng, tổng số tiền dùng vào việc đánh bạc của Duy là 3.990.000 đồng, H khấn trừ và đã giao lại cho Duy với số tiền 1.160.000 đồng. Sau khi bán số đề cho những người mua nêu trên, H mua lại bằng việc nhắn tin gửi toàn bộ cho L để hưởng hoa hồng. L cho H hưởng 12,96/13 đầu lô/tổng số tiền H bán số đề. Tổng số tiền H được hưởng hoa hồng từ việc mua bán số đề vào ngày 06/02/2018 là (13 - 12,96) x 2.097.000 = 83.880 đồng. Ngoài ra, H còn khai nhận trước ngày 06/02/2018, H bán số đề giao lại cho L thu lợi với số tiền 450.000 đồng.

- Trương Văn M dùng điện thoại di động có số thuê bao 01662.929.595 nhắn một tin nhắn qua điện thoại di động của Châu Thị Kim L có số thuê bao 01663.948.344 để mua số đề được thua bằng tiền với số đề và số tiền như sau: Bao lô 20.000 đồng số 27 của ba đài xổ số kiến thiết Bến Tre, Vũng Tàu và Bạc Liêu; Bao lô 10.000 đồng số 65 của ba đài Bến Tre, Vũng Tàu và Bạc Liêu. Với tổng số tiền mua số đề là 1.620.000 đồng. M đã giao số tiền mua số đề cho L là 1.210.000 đồng. M trúng thưởng 20.000 đồng số đề 27 của 01 lô đài Bạc Liêu thành tiền 1.400.000 đồng. Tổng số tiền M dùng vào việc đánh bạc với L là 3.020.000 đồng.

- Trần Hoàng M dùng điện thoại di động có số thuê bao 0971.058.442 nhắn một tin nhắn qua điện thoại di động của Châu Thị Kim L có số thuê bao 01663.948.344 để mua số đề được thua bằng tiền với số đề và số tiền như sau: Bao lô 5.000 đồng các số 57, 65 của đài xổ số kiến thiết Bến Tre. Với tổng số tiền mua số đề là 180.000 đồng. Khi có kết quả xổ số, M biết không trúng thưởng số đề nên đến gặp và giao số tiền 140.000 đồng cho L thì bị bắt quả tang.

- Châu Thị Kim L nhận tin nhắn của người gửi tên Verify không hiển thị số thuê bao mua số đề với số tiền 7.400.000 đồng, L nghi là con gái út của bà Võ Thị V tên Nguyễn Thị Yến Thu (đang ở Hàn Quốc) nên gọi điện thoại cho bà V, bà V đến nhà L mang theo 2.000.000 đồng nhằm mục đích trả tiền mua số đề cho Thu, do số tiền mua số đề lớn nên L từ chối không bán, sau đó bà V trực tiếp mua số đề của L được thua bằng tiền cho mình với số đề và số tiền như sau: Bao lô 150.000 đồng số 70 của đài xổ số kiến thiết Vũng Tàu. Với tổng số tiền mua số đề là 2.700.000 đồng. Bà V đã giao số tiền mua số đề cho L là 2.000.000 đồng. Bà V không trúng thưởng số đề.

Tổng số tiền Châu Thị Kim L bán số đề (thầu đề) được thua bằng tiền là 6.646.000 đồng, tổng số tiền người mua số đề trúng thưởng là 4.550.000 đồng. Tổng số

tiền L dùng vào việc đánh bạc được thua bằng tiền là 11.196.000 đồng, trong đó L thu lợi bất chính với số tiền 2.096.000 đồng.

Ngoài ra, Võ Thị V còn khai nhận: vào ngày 05/02/2018, bà V sử dụng điện thoại di động có số thuê bao 0961.348.724 gọi đến điện thoại di động của L có số thuê bao 01663.948.344 để mua số đề với số tiền là 180.000 đồng. Bà V chưa giao tiền cho L và không trúng thưởng số đề. Quá trình điều tra, L không thừa nhận đã bán số đề cho bà V vào ngày 05/02/2018, L khẳng định chỉ bán số đề cho bà V vào ngày 06/02/2018, đồng thời không có tài liệu chứng cứ nào khác để chứng M hành vi mua bán số đề giữa bà V với L vào ngày 05/02/2018.

Cơ quan điều tra tạm giữ:

- Từ Châu Thị Kim L: 01 điện thoại di động hiệu Nokia, vỏ màu xanh, bên trong gắn thẻ sim số thuê bao 01663.948.344; số tiền 36.090.000 VNĐ. Số tiền 6.090.000 đồng tạm giữ khi bắt quả tang, L khai nhận có một phần là tiền L bán số đề và một phần là của cá nhân L, số tiền 30.000.000 đồng khám xét tạm giữ tại nhà L có nguồn gốc từ việc L và chồng tên Huỳnh Thanh Tâm vay của ông Huỳnh Hữu M (cha chồng L). L và Tâm đồng ý trích 5.446.000 đồng để nộp thay tiền đánh bạc và thu lợi từ việc đánh bạc của L. Số tiền còn lại là 30.644.000 đồng Cơ quan điều tra đã trả lại cho L.

- Từ Phan Thị Thu H: 01 điện thoại di động hiệu Mobistar, vỏ màu trắng, bên trong gắn thẻ sim số thuê bao 01213.977.931.

Châu Thị Kim L đã tự nguyện giao nộp số tiền thực tế đã nhận từ những người mua số đề và số tiền thu lợi bất chính từ việc bán số đề vào ngày 06/02/2018 tổng cộng là 5.446.000 đồng; Phan Thị Thu H đã tự nguyện giao nộp số tiền mua số đề từ L vào ngày 06/02/2018, số tiền thu lợi từ việc mua bán số đề vào ngày 06/02/2018 và số tiền thu lợi từ việc mua bán số đề trước ngày 06/02/2018, tổng cộng là 582.880 đồng.

Trong quá trình điều tra, Châu Thị Kim L và Phan Thị Thu H đã khai nhận toàn bộ hành vi đánh bạc dưới hình thức mua, bán số đề được thua bằng tiền của mình. Lời khai của L là phù hợp với lời khai của H, những người có liên quan, cũng như các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Bản cáo trạng số: 27/KSĐT-TA, ngày 03/10/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre truy tố các bị cáo Châu Thị Kim L và Phan Thị Thu H về tội Đánh bạc theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 .

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận:

Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố về tội danh, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Châu Thị Kim L, Phan Thị Thu H phạm tội đánh bạc.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Châu Thị Kim L có mức án từ 09 tháng đến 18 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 tháng đến 36 tháng.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Phan Thị Thu H có mức án từ 06 tháng đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 tháng đến 24 tháng.

Về hình phạt bổ sung: không.

Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp: áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự đề nghị Hội đồng xét xử tuyên:

- Tịch thu, sung quỹ Nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu Nokia, vỏ màu xanh của bị cáo L; 01 điện thoại di động hiệu Mobistar, vỏ màu trắng của bị cáo H. Tịch thu, tiêu hủy: 02 sim điện thoại của L, H do không còn giá trị sử dụng (theo biên bản giao nhận vật chứng lập ngày 11/10/2018 giữa Cơ quan điều tra với Chi cục thi hành án dân sự huyện Giồng Trôm).

- Buộc giao nộp số tiền dùng vào việc đánh bạc và thu lợi bất chính từ việc đánh bạc để sung quỹ Nhà nước đối với bị cáo Châu Thị Kim L là 5.446.000 đồng; đối với bị cáo Phan Thị Thu H là 582.880 đồng. Ghi nhận các bị cáo L, H đã tự nguyện giao nộp xong (theo giấy nộp tiền vào tài khoản lập ngày 21/9/2018 từ Cơ quan điều tra vào Kho bạc Nhà nước huyện Giồng Trôm).

Người bào chữa cho bị cáo H phát biểu ý kiến: Hành vi của bị cáo H đã phạm tội "Đánh bạc", nhất trí với bản cáo trạng và lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre. Đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo H được hưởng án treo theo mức thấp nhất mà đại diện Viện kiểm sát đã đề nghị là 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 tháng.

Các bị cáo nhất trí với bản cáo trạng và luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Giồng Trôm truy tố về tội danh và mức hình phạt nêu trên không có ý kiến, khiếu nại, thắc mắc gì, không tranh luận, bào chữa gì mà tỏ ra ăn năn với lỗi lầm.

Lời nói sau cùng của các bị cáo trước khi Hội đồng xét xử nghị án: xin Tòa cho hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Giồng Trôm, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Giồng Trôm, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo và những người thamn gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định

của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Xuất phát từ mục đích, động cơ vụ lợi cá nhân. Vào ngày 06/02/2018, tại ấp Kinh Ngoài, xã Bình H, huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre, Châu Thị Kim L đánh bạc bằng hình thức bán số đề (thầu đề) được thua bằng tiền cho Phan Thị Thu H, Trương Văn M, Trần Hoàng M và Võ Thị V với tổng số tiền dùng vào việc đánh bạc là 11.196.000 đồng. Phan Thị Thu H đánh bạc dưới hình thức bán số đề được thua bằng tiền cho Đặng Thị Lệ, Phan Thị Thu Nguyệt, Đặng Thị Cước, Phan Thanh Hoàng, Trần Thế Thiên Bảo (Bảo mua giùm cho người tên Dũng chưa rõ lai lịch) và người tên Duy (chưa rõ lai lịch), sau đó H mua số đề được thua bằng tiền của Châu Thị Kim L, hưởng hoa hồng trên tổng số tiền bán số đề cho những người mua, với tổng số tiền H dùng vào việc đánh bạc là 5.296.000 đồng.

Mặc dù các bị cáo sử dụng điện thoại di động là thông qua mạng viễn thông để nhắn tin mua, bán số đề và trong giai đoạn điều tra các bị cáo bị khởi tố bị can theo khoản 2 Điều 321 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật. Tuy nhiên, vào ngày 04/9/2018, Tòa án nhân dân tối cao ban hành Công văn số 196/TANDTC-PC, nội dung của Công văn này hướng dẫn có lợi cho các bị cáo như sau: việc nhắn tin qua điện thoại, qua emial, zalo,…để ghi số đề không phải đánh bạc trực tuyến. Do đó, hành vi của các bị cáo không phải sử dụng mạng viễn thông để đánh bạc theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 321 Bộ luật hình sự, nên cần phải áp dụng pháp luật theo nguyên tắc có lợi cho các bị cáo.

Các bị cáo đã đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự về mọi tội phạm và có năng lực trách nhiệm hình sự. Các bị cáo thực hiện hành vi đánh bạc nêu trên với lỗi cố ý trực tiếp và các bị cáo đều biết rõ hành vi của các bị cáo là vi phạm pháp luật về hình sự. Như vậy, hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Đánh bạc", tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre giữ nguyên quan điểm truy tố về tội danh đối với các bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Chính các bị cáo cũng đã thừa nhận hành vi của các bị cáo đã phạm tội Đánh bạc chỉ yêu cầu xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

[3] Về tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội: Mặc dù, các bị cáo phạm tội ít nghiêm trọng, tiền dùng đánh bạc và thu lợi bất chính không lớn, được phát hiện ngăn chặn kịp thời nên gây nguy hại không lớn cho xã hội nhưng đã xâm phạm an toàn công cộng, trật tự công cộng. Mặt khác gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự, gây tâm lý bất an lo lắng cho người dân nơi xảy ra vụ án.

[4] Về phương thức, thủ đoạn thực hiện hành vi phạm tội: Các bị cáo sử dụng điện thoại di động để liên lạc trao đổi và mua, bán số đề trực tiếp tại nhà của các bị cáo. Các bị cáo thống nhất việc chung chi tiền thắng, thua sẽ được thực hiện sau khi có kết quả xổ số tại nhà các bị cáo hặc nơi các bị cáo hẹn trước để gặp nhau, chứng tỏ các bị cáo phạm tội rất tinh vi.

[5] Về tính chất đồng phạm của các bị cáo là giản đơn: Đối với bị cáo Châu Thị Kim L là chủ đề, bán đề cho nhiều người (04 người) với tỉ lệ sát phạt cao (mua 2 số tỷ lệ ăn thua 1/70 lần, mua 3 số hoặc số đá tỷ lệ ăn thua 1/600 lần), để lôi kéo nhiều người mua số đề của mình, bị cáo L chỉ tính tiền bán số đề 13 trên 18 đầu lô; bị cáo H biết bị cáo L làm chủ đề, nên tự ý đứng ra bán số đề cho những người có nhu cầu mua rồi giao lại cho bị cáo L để được hưởng huê hồng; các bị cáo thực hiện hành vi đánh bạc đều nhằm mục đích thu lợi cá nhân, không có sự phân công, cấu kết trước với nhau. Đồng thời, Cơ quan điều tra phát hiện bị cáo L bán số đề sau khi đã có kết quả mở thưởng của các đài xổ số kiến thiết trong ngày 06/02/2018. Do đó, các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự với tổng số tiền mua, bán cộng với số tiền trúng thưởng số đề. Cụ thể vào ngày 06/02/2018, tổng số tiền dùng vào việc đánh bạc của bị cáo L là 11.196.000 đồng, của bị cáo H là 5.296.000 đồng. Với vai trò là chủ đề và tổng số tiền dùng vào việc đánh bạc như vừa nêu, bị cáo L phải chịu trách nhiệm hình sự và hình phạt cao hơn so với bị cáo H.

[6] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo: Ngoài tình tiết định tội, các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Sau khi phạm tội, tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; các bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Do đó, các bị cáo L, H được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Ngoài ra, các bị cáo đã tự nguyện giao nộp số tiền dùng vào việc đánh bạc và số tiền thu lợi bất chính từ việc đánh bạc xong, cụ thể bị cáo L nộp 5.446.000 đồng, bị cáo H nộp 582.880 đồng; bị cáo L hiện chăm sóc cho mẹ già 80 tuổi bị bệnh nặng nằm một chỗ; gia đình bị cáo H thuộc diện hộ nghèo, nên các bị cáo còn hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[7] Về nhân thân: Các bị cáo không có tiền án, tiền sự nên được xem là có nhân thân tốt.

[8] Qua cân nhắc các vấn đề nêu trên, đối với hành vi phạm tội của các bị cáo là thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, có nhân thân tốt, ngoài lần phạm tội này chưa có tiền án tiền sự, có nơi cư trú rõ ràng nên không cần phải bắt chấp hành hình phạt tù mà cho hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách, giao các bị cáo cho chính quyền nơi cư trú phối hợp với gia đình giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách cũng đủ điều kiện để cảm hóa, giáo dục các

bị cáo trở thành người công dân có ích cho xã hội. Theo đề nghị của đại diện Viện viển sát là phù hợp, được chấp nhận.

[9] Hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 3 Điều 321 Bộ luật hình sự: "Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng". Tuy nhiên, Hội đồng xét xử xét thấy hoàn cảnh gia đình các bị cáo khó khăn, bị cáo L làm nội trợ và đang chăm sóc mẹ già bị bệnh nặng, bị cáo H thuộc diện hộ nghèo, nên không cần áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[10] Đối với hành vi đánh bạc được thua bằng tiền dưới hình thức mua số đề của Trương Văn M, Trần Hoàng M, Võ Thị V, Đặng Thị Lệ, Phan Thị Thu Nguyệt, Đặng Thị Cước, Phan Thanh Hoàng, Trần Thế Thiên Bảo với số tiền không đủ định lượng xử lý hình sự, Công an huyện Giồng Trôm đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính, tịch thu số tiền và tang vật dùng vào việc đánh bạc để sung quỹ Nhà nước xong. Đối với người tên Dũng, Duy chưa rõ lai lịch, Cơ quan điều tra sẽ tiếp tục xác M làm rõ hành vi đánh bạc giữa Duy với Phan Thị Thu H, Dũng với Trần Thế Thiên Bảo khi có điều kiện, nên không đề cập.

[11] Về biện pháp tư pháp, xử lý vật chứng: Ghi nhận việc Cơ quan điều tra trả lại số tiền 30.644.000 đồng cho bị cáo L là đúng quy định của pháp luật. Tịch thu, sung quỹ Nhà nước 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia, vỏ màu xanh của bị cáo L; 01 (một) điện thoại di động hiệu Mobistar, vỏ màu trắng của bị cáo H; tịch thu, tiêu hủy 02 (hai) sim điện thoại của L, H do không còn giá trị sử dụng (theo biên bản giao nhận vật chứng lập ngày 11/10/2018 giữa Cơ quan điều tra với Chi cục thi hành án dân sự huyện Giồng Trôm). Buộc giao nộp số tiền dùng vào việc đánh bạc và thu lợi bất chính từ việc đánh bạc để sung quỹ Nhà nước, đối với bị cáo L là 5.446.000 đồng (năm triệu bốn trăm bốn mươi sáu ngày đồng), đối với bị cáo H là 582.880 đồng (năm trăm tám mươi hai ngàn tám trăm tám chục đồng), ghi nhận các bị cáo L, H đã tự nguyện giao nộp xong (theo giấy nộp tiền vào tài khoản lập ngày 21/9/2018 từ Cơ quan điều tra vào Kho bạc Nhà nước huyện Giồng Trôm).

[12] Về án phí: Bị cáo L phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng (hai trăm nghìn); bị cáo H được miễn án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật (thuộc hộ nghèo).

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Châu Thị Kim L, Phan Thị Thu H phạm tội "Đánh bạc".

1.1. Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung 2017;

Phạt bị cáo Châu Thị Kim L 09 (Chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tính từ ngày tuyên án là ngày 16/11/2018.

1.2. Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung 2017;

Phạt bị cáo Phan Thị Thu H 06 (Sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 (Một) năm tính từ ngày tuyên án là ngày 16/11/2018.

1.3. Giao các bị cáo Châu Thị Kim L, Phan Thị Thu H cho Ủy ban nhân dân xã Bình H, huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre kết hợp cùng với gia đình để giám sát, giáo dục các bị cáo trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự hai lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật Thi hành án hình sự.

2. Về biện pháp tư pháp, xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

2.1. Tịch thu, sung quỹ Nhà nước 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia, vỏ màu xanh của bị cáo L, 01 (một) điện thoại di động hiệu Mobistar, vỏ màu trắng của bị cáo H; tịch thu, tiêu hủy 02 (hai) sim điện thoại của các bị cáo L, H do không còn giá trị sử dụng (theo biên bản giao nhận vật chứng lập ngày 11/10/2018 giữa Cơ quan điều tra với Chi cục thi hành án dân sự huyện Giồng Trôm).

2.2. Buộc giao nộp số tiền dùng vào việc đánh bạc và thu lợi bất chính từ việc đánh bạc để sung quỹ Nhà nước, đối với bị cáo L là 5.446.000 đồng (năm triệu bốn trăm bốn mươi sáu ngày đông), đối với bị cáo H là 582.880 đồng (năm trăm tám mươi hai ngàn tám trăm tám chục đồng), ghi nhận các bị cáo L, H đã tự nguyện giao nộp xong (theo giấy nộp tiền vào tài khoản lập ngày 21/9/2018 từ Cơ quan điều tra vào Kho bạc Nhà nước huyện Giồng Trôm).

3. Về án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; điểm đ khoản 1 Điều 12, Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Châu Thị Kim L phải nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng); bị cáo Phan Thị Thu H được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 16/11/2018). Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án về những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án để yêu cầu Tòa án nhân tỉnh Bến Tre xét xử phúc thẩm.

(Đã có giải thích án treo).

Nơi nhận:
- VKSND huyện Giồng Trôm;
- CA huyện Giồng Trôm;
- Chi cục THADS huyện Giồng Trôm;
- TAND tỉnh Bến Tre;
- VKSND tỉnh Bến Tre;
- Sở tư pháp tỉnh Bến Tre;
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Võ Thế Trang Đền